

**VIETNAM ENTERPRISE
INVESTMENTS LIMITED**

Số: 38/2018-BCGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ngày/ Date: 09/03/2018

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / *HoChiMinh Stock Exchange*
- CTCP Xây lắp Điện I / *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ *Information on institutional investor*

- Tên tổ chức đầu tư/ *Name of institutional investor*: Vietnam Enterprise Investments Limited
- Quốc tịch/ *Nationality*: Cayman Islands, B.W.I
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.*: CR-59397
Ngày cấp/ date of issue: 22/05/1995 *Nơi cấp/ place of issue*: Cayman Islands, B.W.I
- Địa chỉ liên hệ / *Address*: c/o 1501 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: 08. 3 823 9355 Fax: 08. 3 823 9366

2. Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/ *Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*

2.1- Tên tổ chức có liên quan/ *Name of related institution*: Amersham Industries Limited

- Quốc tịch/*Nationality*: British Virgin Islands
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.* C00059
Ngày cấp/ date of issue: 05/08/2002 *Nơi cấp/ place of issue*: VSD

2.2- Tên tổ chức có liên quan/ *Name of related institution*: Norges Bank

- Quốc tịch/*Nationality*: Norway
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.* CA2180
Ngày cấp/ date of issue: 29/08/2008 *Nơi cấp/ place of issue*: VSD

2.3- Tên tổ chức có liên quan/ *Name of related institution*: Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Equity)

- Quốc tịch/*Nationality*: Hàn Quốc
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.* CA7351
Ngày cấp/ date of issue: 12/09/2014 *Nơi cấp/ place of issue*: VSD
- Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: cùng được quản lý bởi Công ty Dragon Capital/ *all managed by Dragon Capital*

3. Mã chứng khoán sở hữu/ *Code of share owned*: PC1

4. Tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: SCBFC00003

Tại công ty chứng khoán/*In securities company*: ACBS, BSC, HSC, MBS, SSI, VCSC

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/ held before the transaction*: 13.914.933 cổ phiếu/shares (12,05%)
6. Số lượng cổ phiếu đã bán (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares sell (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%))*: 500.000 cổ phiếu/shares
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch / *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction*: 13.414.933 cổ phiếu/shares (11,61%)
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, onwerhsip proportion of shares currently held by the related person*:
- Amersham Industries Limited: 2.700.000 cổ phiếu/shares (2,33%)
 - Norges Bank: 2.600.000 cổ phiếu/shares (2,25%)
 - Samsung Vietnam Securities Master Invesment Trust (Equity): 288.680 cổ phiếu/shares (0,25%)
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/ organization investor and related person after the transaction*: 19.003.613 cổ phiếu/shares (16,46%)
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership*: bán cổ phiếu/ *sell stocks*
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership*: 07/03/2018
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any)*:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Trương Ngọc Phương